

Bản án số: 47/2024/HNGĐ – ST  
Ngày: 09 - 4 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Công Danh;
- Ông Trần Văn Đoàn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Minh S, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Minh S trình bày:* Ông và bà Nguyễn Ngọc P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông và bà P không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn, đến khi sống chung thì phát hiện tính tình không hợp nhau, bà P không tôn trọng ông và gia đình ông, vợ chồng hay cãi nhau, bà P cũng không làm công việc gì, mọi việc trong gia đình toàn bộ do ông làm. Bà P hay tự ý bỏ đi nơi khác sinh sống rồi tự ý quay về, không quan tâm đến ý kiến và cảm nhận của ông. Ông có nhiều lần nói chuyện, hòa giải với bà P nhưng không có kết quả. Từ năm 2023 đến nay, ông đi nơi khác sống, vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan

tâm đến ai. Nay, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc P.

Về con chung: Ông và bà P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà P không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Minh S xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà P vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc P có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Lê Minh S và bà Nguyễn Ngọc P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông S và bà P đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên ông S nộp đơn xin ly hôn với bà P. Quá trình giải quyết vụ án, bà P vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông S. Bà P cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với ông S. Qua đó, xác định bà P không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông S và bà P không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Minh S đối với bà Nguyễn Ngọc P.

[2.2] Về con chung: Ông S xác định ông và bà P không có con chung, bà P vắng mặt, không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông S xác định ông và bà P không có tài sản chung, nợ chung; bà P vắng mặt, không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Lê Minh S là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lê Minh S đối với bà Nguyễn Ngọc P. Ông Lê Minh S được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc P.

2. Về án phí: Ông Lê Minh S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí ông Lê Minh S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010969 ngày 04/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Minh S, bà Nguyễn Ngọc P vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tô Cẩm Hương**